

Bản án số: 76 /2018/HS-ST
Ngày 10.8.2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Phạm Hùng**, Nơi công tác: Trung tâm y tế quận Liên Chiểu

2. Ông **Phạm Hồng Quang**, Nơi công tác: UBMTTQ quận Liên Chiểu

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Mạnh Hùng** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10.8.2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST-HS ngày 26.6.2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2018/QĐXXST-HS ngày 27.7.2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Dương Duy H; Sinh ngày: 30.8.1971 tại Đà Nẵng

CMND số: 201045990 do Công an tỉnh TP Đà Nẵng cấp ngày 08.6.2006

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 14, phường H, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Con ông: Lê Văn Đ (chết) và bà Dương Thị C (SN: 1944).

Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ tư. Có 01 con sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 31.12.1989, bị Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 12 tháng tù treo về tội cố ý gây thương tích.

- Ngày 05.9.1992, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam- Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

- Ngày 22.5.1996, bị Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù giam về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13.3.2018. (có mặt)

- Người bị hại: ông Trần Văn N - sinh năm 1995 (có mặt)

Nơi ĐKNKTT: thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam

Tạm trú tại: số 117 N, quận L, TP. Đà Nẵng.

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2016, Lê Dương Duy H đã dùng tên “Hoang D Kenri” trên mạng xã hội Facebook để kết bạn và làm quen với Trần Văn N (SN: 1995, trú: Thôn 4, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam). Trong quá trình nói chuyện qua mạng xã hội, H đã tự giới thiệu với N tên là Hoàng D (Chức vụ: Tổng giám đốc Tập đoàn giao thông vận tải cơ sở hạ tầng Hoàng D, gọi tắt là Tập đoàn Hoàng D; có trụ sở hoạt động tại: số 118 N, quận 7, P, Tp. Hồ Chí Minh- thực tế tập đoàn Hoàng D không tồn tại) và hứa hẹn xin việc làm cho N vào chi nhánh tập đoàn Hoàng D tại số 17 X, Tp. Đà Nẵng. Để N tin tưởng, vào giữa tháng 9/2016 H giới thiệu N liên hệ một người tên T - là nhân viên của Tập đoàn Hoàng D - chi nhánh Tp. Đà Nẵng (người này cũng do H đóng vai và giả tên) để liên hệ làm thủ tục hồ sơ xin việc làm. Mặc khác, trên mạng xã hội Facebook H (giả mạo tên Hoàng D) trò chuyện với N nhằm để tạo lòng tin. Quá trình lừa đảo ông N, H (đóng vai tên là T) gặp trực tiếp và giao cho N các biểu mẫu của hồ sơ xin việc làm và yêu cầu N đưa cho H các khoản tiền chi phí trong quá trình xin việc làm. Các biểu mẫu trong hồ sơ xin việc làm, H đến cơ sở photocopy (ở địa chỉ: 49 P, phường H, quận L, Tp. Đà Nẵng) để soạn gồm: Giấy khám sức khỏe, Đơn xin việc làm, Sơ yếu lý lịch, hạnh kiểm. Mỗi biểu mẫu này, đều được có nội dung “Tập đoàn giao thông vận tải cơ sở hạ tầng Hoàng D” nằm ở bên góc trái và phía trên mỗi biểu mẫu, và đến cơ sở khắc dấu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng khắc một con dấu tên “Tập đoàn giao thông vận tải cơ sở hạ tầng Hoàng D” để đóng vào các biểu mẫu này. Sau đó, H (đóng vai T) gặp N và giao các biểu mẫu nói trên và yêu cầu N đóng các khoản tiền chi phí liên quan đến việc xin việc làm. Các chi phí này được N đóng nhiều lần cho H, bao gồm: phí hồ sơ là **635.000đ** (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng); Thẻ nhân viên, đồng phục áo quần là: **1.515.000đ** (Một triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng); bảo hiểm xã hội và tai nạn lao động là **976.000đ** (Chín trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Ngoài ra, H sử dụng tên Hoàng D Kenri gợi ý N bồi dưỡng cho T (là đối tượng H) với số tiền **2.400.000đ** (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Sau đó, H soạn mẫu giấy mời phỏng vấn và mang giấy mời này gửi qua đường Bưu điện về địa chỉ của nhà Nt, H cố ý soạn thời gian để khi N nhận được giấy báo trên thì thời gian hẹn phỏng vấn đã trễ. Khi N liên lạc với H (đóng vai T) để trao đổi thì H nói rằng: do N đến phỏng vấn trễ hẹn, nên muốn xin việc làm lại thì N phải đóng lại toàn bộ các khoản tiền chi phí khác để xin việc làm và đợi phỏng vấn lần 2, các khoản tiền chi phí lần 01 mà N đã đóng trước kia, tổng cộng là: **5.526.000đ** (Năm triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng) nay đã bị hủy. Số tiền chi phí xin việc làm lần 02 mà N đã giao cho H theo yêu cầu, gồm: Chi phí hồ sơ, áo quần đồng phục, thẻ nhân viên, bảo hiểm xã hội và tai nạn lao động mà N đã giao cho T (là đối tượng H) là: **3.400.000đ** (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) và sau đó, H còn yêu cầu N phải đưa khoản tiền bồi dưỡng cho ông M (là Trưởng phòng nhân sự của Chi nhánh Tập đoàn Hoàng D tại Tp. Đà Nẵng, tên M này do H tạo ra) để thuận lợi cho việc xin việc làm là: **2.000.000đ** (Hai triệu đồng). Quá trình N liên lạc với M (do H đóng vai) thì H luôn giả giọng nói của người ở Huế để lừa và tạo lòng tin đối với N. Sau đó, H soạn thêm mẫu Quyết định tuyển nhân sự, giấy báo phỏng vấn lần 02 và đóng dấu vào các Quyết định trên rồi giao cho N để N tin Chi nhánh của công ty Hoàng D tại Đà Nẵng có tuyển N vào làm việc. Một thời gian ngắn sau, H tiếp

tục yêu cầu N bồi dưỡng thêm cho những trong công ty để thuận lợi trong công việc xin việc làm cho N, cụ thể cho ông M (tên giả mạo do H tạo ra) là: **3.000.000đ** (Ba triệu đồng) và số tiền để dẫn anh em trong phòng nhân sự đi nhậu là: **2.000.000đ** (Hai triệu đồng). Nhận số tiền trên xong, H gửi giấy báo phỏng vấn qua đường bưu điện cho N (nhưng H cố tình ghi ngày hẹn phỏng vấn ngắn ngày) để khi N nhận được giấy này thì thời gian phỏng vấn sẽ bị trễ hẹn. Cho nên khi N nhận được giấy báo phỏng vấn trên thì liên lạc với H và H lại dựng lên câu chuyện sẽ trực tiếp đi vào TP. Hồ Chí Minh (bằng máy bay) gặp bà Y (là Trưởng phòng nhân sự của Tập đoàn Hoàng D ở TP. Hồ Chí Minh) để lo xin việc làm cho N. H tiếp tục yêu cầu N phải bỏ ra các khoản chi phí đi lại và tiền bỏ bì cho bà Y; Tin tưởng H, N đã giao cho H số tiền: **6.000.000đ** (Sáu triệu đồng). Sau thời gian ngắn, H đưa cho N quyết định nhận N vào làm việc (có đóng dấu đỏ) để N tin và đến đầu tháng 03/2017, H đi vào L, Đồng Nai để đi làm, tại đây H lại gửi chuyển phát nhanh cho N về nhà của N một giấy thông báo về việc N được vào làm việc tại Tập đoàn Hoàng D (Chi nhánh Đà Nẵng). Nhận giấy thông báo này, N đến Chi nhánh của Tập đoàn Hoàng D tại Đà Nẵng thì cũng không có Công ty này và N nhiều lần liên lạc gọi điện cho H nhưng đều không được nên ngày 02/3/2017, N đã làm đơn tố cáo H lừa đảo chiếm đoạt tài sản với tổng số tiền H đã chiếm đoạt là **21.926.000đ** (Hai mươi một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng) gửi đến Công an phường H, quận Liên Chiểu. Tp. Đà Nẵng. Qua điều tra, Lê Dương Duy H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, số tiền chiếm đoạt được nói trên, H sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Trần Văn N khai nhận ngoài số tiền 21.926.000 đồng nêu trên, N còn đưa cho H 5.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ chứng minh và Lê Dương Duy H không thừa nhận nên không có cơ sở xem xét.

*** Vật chứng tạm giữ:**

- 01 Mẫu thông báo có tên ông Trần Văn N, và tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định hợp đồng lao động tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu bản khai lý lịch của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D;

- 01 mẫu đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 01 mẫu bản khai lý lịch; 01 mẫu đơn xin việc gửi Ban giám đốc Công ty giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N có dán ảnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N; 01 thông báo mang tên Trần Văn N; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 25.02.2017; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 19.02.2017;

- 01 tập tài liệu được đánh số tờ từ 01 đến 48.

*** Xử lý vật chứng:** Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 Mẫu thông báo có tên ông Trần Văn N, và tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định hợp đồng lao động tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu bản khai lý lịch của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh của tập đoàn giao thông vận tải xây

dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D;

- 01 mẫu đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 01 mẫu bản khai lý lịch; 01 mẫu đơn xin việc gửi Ban giám đốc Công ty giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N có dán ảnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N; 01 thông báo mang tên Trần Văn N; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 25.02.2017; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 19.02.2017;

- 01 tập tài liệu được đánh số từ 01 đến 48.

* **Dân sự:** Bị hại Trần Văn N yêu cầu Lê Dương Duy H phải bồi thường số tiền 26.926.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 17.4.2018 bị cáo Lê Dương Duy H về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo khoản 1, Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo Lê Dương Duy H, đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 174 ; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Lê Dương Duy H phải bồi thường cho người bị hại ông Trần Văn N số tiền là 21.926.000 đồng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị giải quyết về xử lý vật chứng như đã đề cập tại bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Dương Duy H đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”** theo khoản 1 Điều 174 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được sai trái, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc hộ nghèo tại địa phương, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Trong thời gian từ tháng 9.2016 đến tháng 3.2017, nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân Lê Dương Duy H đã giả mạo là Tổng giám đốc Tập đoàn giao

thông vận tải cơ sở hạ tầng Hoàng D và đưa ra những thông tin gian dối tạo niềm tin về việc có khả năng xin việc làm cho anh Trần Văn N, qua đó bị cáo đã lợi dụng lòng tin của Nhật đã chiếm đoạt của anh Trần Văn N số tiền **21.926.000đ** (*Hai mươi một triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử và tuyên phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa.

[3] Tuy nhiên xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn thuộc hộ nghèo tại đại phương. Nên HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình, thể hiện tính nhân đạo của nhà nước.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại Trần Văn N yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 26.926.000 đồng; bị cáo chỉ thừa nhận chiếm đoạt của anh N số tiền 21.926.000 đồng, Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 21.926.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại, nên cần buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường anh Trần Văn N số tiền đã chiếm đoạt là 21.926.000 đồng theo quy định tại Điều 48 BLHS; Điều 589 BLDS năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng, tuyên: Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 Mẫu thông báo có tên ông Trần Văn N, và tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định hợp đồng lao động tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu bản khai lý lịch của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D;

- 01 mẫu đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 01 mẫu bản khai lý lịch; 01 mẫu đơn xin việc gửi Ban giám đốc Công ty giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N có dán ảnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N; 01 thông báo mang tên Trần Văn N; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 25.02.2017; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 19.02.2017;

- 01 tập tài liệu được đánh số tờ từ 01 đến 48.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 1.096.300 đồng (*một triệu không trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Dương Duy H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

-Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 Xử phạt:

Lê Dương Duy H **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13.3.2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS; Điều 589 BLDS năm 2015. Tuyên buộc bị cáo Lê Dương Duy H có trách nhiệm bồi thường cho anh Trần Văn N số tiền 21.926.000 đồng (*hai mươi một triệu chín trăm hai mươi sáu ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, Người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3.Về xử lý vật chứng, tuyên: Tiếp tục quy trữ tại hồ sơ vụ án:

- 01 Mẫu thông báo có tên ông Trần Văn N, và tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định hợp đồng lao động tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu bản khai lý lịch của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 mẫu quyết định của tập đoàn giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D;

- 01 mẫu đơn xin xác nhận hạnh kiểm; 01 mẫu bản khai lý lịch; 01 mẫu đơn xin việc gửi Ban giám đốc Công ty giao thông vận tải xây dựng hạ tầng Hoàng D; 01 Mẫu giấy bảo lãnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N có dán ảnh; 01 quyết định mang tên Trần Văn N; 01 thông báo mang tên Trần Văn N; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 25.02.2017; 01 bì hồ sơ EMS mang tên người nhận Trần Văn N ngày 19.02.2017;

- 01 tập tài liệu được đánh số tờ từ 01 đến 48.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm ngàn*)

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 1.096.300 đồng (*một triệu không trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm đồng*).

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu;
- VKS TPĐN
- Chi cục T.H.A DS Q. Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư Pháp
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy